

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 9- HẢI PHÒNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 02/2025/ KDTM- ST

Ngày 29/9/2025

“V/v tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 9- HẢI PHÒNG

- *Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Chu Thị Thu Hương

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Bạ

Bà Nguyễn Thị Mai

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Việt - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân khu vực 9- Hải Phòng.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9- Hải Phòng tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Nguyễn - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 9- Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án kinh doanh thương mại thụ lý 05/2025/TLST- KDTM ngày 06/6/2025 về việc tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2025/QĐXXST-KDTM ngày 26 tháng 8 năm 2025, Quyết định hoãn phiên tòa số 01/2025/QĐST-KDTM ngày 12 tháng 9 năm 2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Công ty cổ phần H1. Địa chỉ trụ sở: Số B, ngõ A P, phường C, thành phố Hà Nội. Địa chỉ liên lạc: P, Tòa D, ngõ A, đường T, phường C, thành phố Hà Nội. Người đại diện theo pháp luật: Ông Đào Quang C- Chức danh: Tổng Giám đốc. Người đại diện theo ủy quyền: Phạm Thị T, sinh năm 1997. Địa chỉ: Tòa nhà D, ngõ A, đường T, phường C, thành phố Hà Nội.

- Bị đơn: Công ty TNHH một thành viên T1. Địa chỉ trụ sở: Tổ dân phố Đ, phường T, thành phố Hải Phòng. Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Văn H- Chức danh: Giám đốc.

- Người làm chứng: Chị Lê Thị N, sinh năm 1988. Địa chỉ: Tổ dân phố Đ, phường T, thành phố Hải Phòng.

Nguyên đơn, người làm chứng đều có mặt. Bị đơn vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, các bản tự khai, biên bản ghi lời khai, nguyên đơn trình bày:

Năm 2023, Công ty CP H1 và Công ty TNHH MTV T1 có ký kết 7 hợp đồng mua bán hóa chất, cụ thể Hợp đồng số 100823/ CTCHEM-HV ngày 10/8/2023; Hợp đồng số 09.2023/CTCHEM-HV ngày 15/8/2023; Hợp đồng số 10.2023/CTCHEM-HV ngày 20/10/2023; Hợp đồng số 11.2023/CTCHEM-HV ngày 01/11/2023; Hợp đồng số 12.2023/ CTCHE M-HV ngày 05/11/2023; Hợp đồng số 13.2023/CTCHEM-HV ngày 15/11/ 2023; Hợp đồng số 14.2023/CTCHEM-HV ngày 20/11/2023. Tại các hợp đồng thể hiện: Hai bên thỏa thuận mua bán chủng loại hóa chất: S dense xuất xứ Thổ Nhĩ K với chất lượng đạt tiêu chuẩn của nhà sản xuất, đơn giá tại từng thời điểm giao hàng, thời gian giao hàng và địa điểm tại kho của bên bán, phương thức thanh toán 100% giá trị hàng hóa của từng chuyến hàng. Nếu quá ngày thanh toán như quy định tại điều khoản hợp đồng thì bên mua phải chịu lãi suất trả chậm bằng 15%/năm cho số tiền chậm thanh toán và số ngày thực tế chậm thanh toán. Bên nào vi phạm hợp đồng phải chịu phạt vi phạm hợp đồng với mức phạt bằng 8% giá trị phần nghĩa vụ hợp đồng bị vi phạm.

Quá trình thực hiện hợp đồng, Công ty cổ phần H1 đều đã thực hiện việc giao hàng, loại hàng đúng thời gian, chủng loại. Công ty TNHH MTV T1 đều vi phạm thời hạn thanh toán tiền mua hàng. Nay Công ty cổ phần H1 yêu cầu Công ty TNHH MTV T1 thanh toán trả số tiền đến ngày 12/9/2025 là tiền gốc là 1.275.856.925đồng(trong đó tiền gốc là 788.131.704đồng và tiền lãi chậm thanh toán là 342.230.516đồng, tiền phạt vi phạm hợp đồng là 145.494.732đồng).

Tại biên bản ghi lời khai, biên bản hòa giải, bị đơn trình bày như sau :

Công ty TNHH MTV T1(gọi tắt Công ty T1) có địa chỉ tại khu dân cư Đ, phường H, thành phố C, tỉnh Hải Dương(nay là tổ dân phố Đ, phường T, thành phố Hải Phòng). Công ty TNHH MTV T1 có ký hợp đồng với Công ty cổ phần H1 theo các hợp đồng: Hợp đồng số 100823/CTCHEM-HV ngày 10/8/2023; Hợp đồng số 09.2023/ CTCHEM-HV ngày 15/8/2023; Hợp đồng số 10.2023/CTCHEM-HV ngày 20/10/2023; Hợp đồng số 11.2023/CTCHEM-HV ngày 01/11/2023; Hợp đồng số 12.2023/CTCHE M-HV ngày 05/11/2023; Hợp đồng số 13.2023/ CTCHEM-HV ngày 15/11/ 2023; Hợp đồng số 14.2023/CTCHEM-HV ngày 20/11/2023. Công ty cổ phần H1 đã thực hiện đúng nghĩa vụ theo hợp đồng, giao hàng cho Công ty TNHH MTV T1. Công ty T1 đã thanh toán cho Công ty cổ phần H1 nhưng đến nay chưa thực hiện thanh toán toàn bộ cho Công ty cổ phần H1 được. Công ty cổ phần H1 yêu cầu Công ty T1 trả số tiền 1.643.385.000đồng thì Công ty T1 không đồng ý. Công ty T1 chỉ đồng ý trả số tiền nợ gốc, vì hiện tại Công ty rất khó khăn và đề nghị cho Công ty T1 được trả nợ dần.

Tại phiên tòa:

Nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải trả số tiền đến ngày 29/9/2025 là số tiền gốc 788.131.704đồng, tiền lãi chậm trả là 347.923.034đồng, tiền phạt vi phạm hợp đồng là 145.494.732đồng.

Người làm chứng nộp phiếu ủy nhiệm chi ngày 11/8/2020 đã chuyển khoản cho Công ty P C&T số tiền 200.000.000đồng và thông báo Công ty TNHH MTV T1 chỉ đồng ý trả số tiền nợ gốc là 588.131.704đồng, không đồng ý trả số tiền lãi chậm trả và phạt vi phạm hợp đồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9- Hải Phòng phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án như sau: Áp dụng khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 430, 440 Bộ luật Dân sự 2015; Điều 301, Điều 306 Luật Thương mại; Nghị quyết số 01/2019/NĐ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm; Luật Phí và lệ phí; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Công ty cổ phần H1 buộc Công ty T1 thanh toán số tiền công nợ và lãi chậm thanh toán mà Công ty T1 chưa thanh toán tính đến ngày 07/01/2025 là 1,430,539,000 VNĐ; Số tiền lãi suất chậm thanh toán tạm tính từ ngày 07/01/2025 là: 69,796,000 VNĐ; Số tiền phạt vi phạm hợp đồng 143,050,000 VNĐ và tiếp tục phải trả tiền lãi phát sinh cho đến khi thực hiện xong nghĩa vụ thanh toán. Về án phí: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí theo quy định. Hoàn trả án phí cho Công ty cổ phần H1.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về tố tụng:

Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Công ty cổ phần H1 khởi kiện Công ty TNHH MTV T1 phải thanh toán số tiền còn nợ là 1.788.131.704đồng liên quan đến 7 hợp đồng mua bán hóa chất Soda Ash.

Tại Điều 8 của 7 Hợp đồng mua bán hóa chất các bên có thỏa thuận: *“Trường hợp xảy ra tranh chấp phát sinh mà hai bên không thể giải quyết thông qua thương lượng thì hai bên thống nhất vụ việc sẽ được đưa ra Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội để yêu cầu giải quyết theo quy định của pháp luật”*.

Căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 BLTTDS, Luật số 85/2025/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật tố tụng dân sự ngày 25/6/2025 của Quốc hội khóa 15, yêu cầu

khởi kiện của Công ty cổ phần H1 thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân cấp huyện, nay là Tòa án nhân dân khu vực. Việc các bên thỏa thuận giải quyết tranh chấp tại Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội là không đúng quy định của pháp luật.

Do Công ty TNHH MTV T1 vi phạm nghĩa vụ thanh toán và hiện Công ty TNHH MTV T1 có địa chỉ tại tổ dân phố Đ, phường T, thành phố Hải Phòng. Các bên đã thực hiện xong thỏa thuận mua bán hàng hóa, chỉ còn yêu cầu thực hiện nghĩa vụ thanh toán nên xác định quan hệ tranh chấp là tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa- yêu cầu thực hiện nghĩa vụ trả tiền và thẩm quyền giải quyết thuộc Tòa án nhân dân khu vực 9- Hải Phòng.

Về sự có mặt của các đương sự: Tòa án nhân dân khu vực 9- Hải Phòng đã tiến hành tổng đạt hợp lệ quyết định hoãn phiên tòa, giấy triệu tập cho Công ty TNHH MTV T1 nhưng đại diện theo pháp luật của Công ty vắng mặt lần thứ 2 không có lý do. Công ty TNHH MTV T1 chị Vũ Thị N1- kế toán đến nộp tài liệu và tham gia phiên tòa nhưng không có giấy ủy quyền nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 227, khoản 1 và khoản 3 Điều 228 BLTTDS xét xử vắng mặt người đại diện theo pháp luật của Công ty TNHH MTV T1 và xác định chị Vũ Thị N1 tham gia tố tụng trong vụ án với tư cách người làm chứng.

[2]. Về yêu cầu khởi kiện nguyên đơn:

[2.1]. Về yêu cầu thanh toán nợ gốc:

Công ty cổ phần H1 và Công ty TNHH MTV T1 đều có giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp. Ngày 10/8/2023, ngày 15/8/2023, ngày 20/10/2023, ngày 01/11/2023, ngày 05/11/2023, ngày 15/11/2023, ngày 20/11/2023, Công ty cổ phần H1 và Công ty TNHH MTV T1 ký 07 hợp đồng: Hợp đồng số 100823/CTCHEM-HV; Hợp đồng số 09.2023/CTCHEM-HV; Hợp đồng số 10.2023/CTCHEM-HV; Hợp đồng số 11.2023/CTCHEM-HV; Hợp đồng số 12.2023/CTCHE M-HV; Hợp đồng số 13.2023/CTCHEM-HV; Hợp đồng số 14.2023/CTCHEM-HV.

Xét việc giao kết hợp đồng giữa hai Công ty bảo đảm đúng quy định của pháp luật về chủ thể, hình thức, nội dung về hàng hóa, giá mua bán. Ngoài ra, hợp đồng còn có thỏa thuận về lãi suất chậm trả, phạt vi phạm phạt hợp đồng. Đây là hợp đồng kinh tế, có thỏa thuận thời hạn thanh toán, lãi suất chậm trả, phạt vi phạm hợp đồng.

Theo nội dung đơn khởi kiện, ý kiến trình bày tại phiên họp công khai chứng cứ và hòa giải ngày 26/8/2025, Công ty cổ phần H1 xác định Công ty TNHH MTV T1 còn nợ số tiền gốc là 788.131.704đồng.

Công ty TNHH MTV T1 trình bày còn nợ số tiền gốc mua bán hàng hóa là gần 600.000.000đồng và cung cấp 02 bản phô tô ủy nhiệm chi, 02 bản phô tô giấy báo nợ, 01 bản chi tiết công nợ từ ngày 01/01/2019 đến ngày 09/5/2025, ngoài ra không còn tài liệu nào khác. Tại phiên tòa, Công ty TNHH MTV T1

xác định nợ gốc 588.131.704đồng và cung cấp 01 phiếu ủy nhiệm chi ngày 11/8/2020.

Căn cứ tài liệu hồ sơ có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử xét thấy:

Tại biên bản đối chiếu công nợ giữa Công ty cổ phần H1 và Công ty TNHH MTV T1 vào ngày 07/01/2025 thể hiện: Công ty TNHH MTV T1 còn công nợ theo hóa đơn là 1.788.131.704đồng, đã trả số tiền 600.000.000đồng. Như vậy, đến ngày 07/01/2025, Công ty TNHH MTV T1 còn nợ số tiền gốc là: 1.188.131.704 đồng. Đối chiếu giấy ủy nhiệm chi ngày 16/01/2025, ngày 04/7/2025, giấy báo nợ ngày 02/6/2025, Công ty TNHH MTV T1 trả tiếp số tiền 400.000.000đồng, từ đó cho đến nay không trả thêm khoản nào nữa.

Đối với phiếu ủy nhiệm chi ngày 11/8/2020 thể hiện Công ty TNHH MTV T1 chuyển cho Công ty cổ phần H1 số tiền 200.000.000đồng. Tuy nhiên, trong vụ án này Công ty cổ phần H1 yêu cầu Công ty TNHH MTV T1 liên quan 7 hợp đồng mua bán hóa chất được ký kết vào năm 2023. Do vậy xác định Công ty TNHH MTV T1 còn nợ số tiền gốc đối với Công ty cổ phần H1 số tiền là 788.131.704đồng.

Nay Công ty cổ phần H1 yêu cầu Công ty TNHH MTV T1 thanh toán trả số tiền gốc là đồng 788.131.704 đồng(Bảy trăm tám mươi tám triệu một trăm ba mươi một nghìn bảy trăm linh tư đồng) là có căn cứ, cần được chấp nhận.

[2.2]. Về yêu cầu thanh toán trả lãi:

Tại 07 hợp đồng: Hợp đồng số 100823/CTCHEM-HV; Hợp đồng số 09.2023/CTCHEM-HV; Hợp đồng số 10.2023/CTCHEM-HV; Hợp đồng số 11.2023/CTCHEM-HV; Hợp đồng số 12.2023/CTCHEM-HV; Hợp đồng số 13.2023/CTCHEM-HV; Hợp đồng số 14.2023/CTCHEM-HV có thỏa thuận về lãi suất trả chậm là 15%/năm cho số tiền chậm thanh toán và số ngày thực tế chậm thanh toán, thời gian chậm trả không được quá 30 ngày và phạt vi phạm hợp đồng là 8% giá trị phần nghĩa vụ hợp đồng bị vi phạm.

Theo quy định tại Điều 306 Luật thương mại năm 2005: Trường hợp bên vi phạm hợp đồng chậm thanh toán tiền hàng hay chậm thanh toán thù lao dịch vụ và các chi phí hợp lý khác thì bên vi phạm hợp đồng có quyền yêu cầu trả tiền lãi trên số tiền chậm trả đó theo lãi suất nợ quá hạn trung bình trên thị trường tại thời điểm thanh toán, trừ trường hợp các bên có thỏa thuận và Bộ luật dân sự quy định.

Tại các hợp đồng, Công ty cổ phần H1 yêu cầu Công ty TNHH MTV T1 đã thỏa thuận lãi chậm trả là 15%/năm.

Về thời gian tính lãi: Hợp đồng giữa hai bên có thỏa thuận thời điểm chậm thanh toán không được quá 30 ngày. Các bên đã có biên bản đối chiếu công nợ xác định thời gian tính lãi chậm trả, cụ thể: Tại Hợp đồng số 100823/CTCHEM-HV thời hạn chậm thanh toán là ngày 23/9/2023; Hợp đồng số 09.2023/CTCHEM-HV thời hạn chậm thanh toán là ngày 05/12/2023; Hợp

đồng số 10.2023/CTCHEM-HV thời hạn chậm thanh toán là ngày 23/11/2023; Hợp đồng số 11.2023/CTCHEM-HV thời hạn chậm thanh toán là ngày 02/12/2023; Hợp đồng số 12.2023/CTCHE M-HV thời hạn chậm thanh toán là ngày 10/12/2023; Hợp đồng số 13.2023/CTCHEM-HV thời hạn chậm thanh toán là ngày 18/12/2023; Hợp đồng số 14.2023/CTCHEM-HV thời hạn chậm thanh toán là ngày 28/12/2023.

Tại biên bản đối chiếu công nợ ngày 07/01/2025 giữa Công ty cổ phần H1 và Công ty TNHH MTV T1 xác định số tiền công nợ phải thanh toán là 2.030.539.032đồng(trong đó công nợ theo hóa đơn là 1.788.131.704đồng, lãi quá hạn 242.407.328đồng). Công ty TNHH MTV T1 trả số tiền 600.000.000đồng nên còn nợ số tiền 1.430.539.032đồng.

Nay Công ty TNHH MTV T1 không đồng ý việc tính lãi chậm trả và phạt vi phạm hợp đồng, Hội đồng xét xử căn cứ thời điểm chậm thanh toán từng hợp đồng, xác định số tiền lãi chậm trả Công ty TNHH T1 phải thanh toán trả cho Công ty cổ phần H1 đến ngày 29/9/2025 như sau:

Hợp đồng số 100823/CTCHEM-HV: $[(347.760.000 \times 15\%/năm)/365 \text{ ngày}] \times 199 \text{ ngày} = 28.440.099\text{đồng};$

Hợp đồng số 09.2023/CTCHEM-HV: $[(196.247.560 \times 15\%/năm)/365 \text{ ngày}] \times 126 \text{ ngày} = 10.161.860\text{đồng};$

Hợp đồng số 10.2023/CTCHEM-HV: $[(265.741.992 \times 15\%/năm)/365 \text{ ngày}] \times 557 \text{ ngày} = 60.829.434\text{đồng};$

Hợp đồng số 11.2023/CTCHEM-HV: $[(242.975.700 \times 15\%/năm)/365 \text{ ngày}] \times 667 \text{ ngày} = 66.601.969\text{đồng};$

Hợp đồng số 12.2023/CTCHE M-HV: $[(242.975.700. \times 15\%/năm)/365 \text{ ngày}] \times 659 \text{ ngày} = 65.803.145\text{đồng};$

Hợp đồng số 13.2023/CTCHEM-HV: $[(242.975.700 \times 15\%/năm)/365 \text{ ngày}] \times 651 \text{ ngày} = 65.004.321\text{đồng};$

Hợp đồng số 14.2023/CTCHEM-HV: $[(249.455.052 \times 15\%/năm)/365 \text{ ngày}] \times 641 \text{ ngày} = 65.712.612\text{đồng}.$

Tổng số lãi Công ty TNHH T1 phải thanh toán trả cho Công ty cổ phần H1 là 362.553.440đồng.(Ba trăm sáu mươi hai triệu năm trăm năm mươi ba nghìn bốn trăm bốn mươi đồng). Tuy nhiên, tại phiên tòa, Công ty cổ phần H2 chỉ yêu cầu Công ty TNHH T1 trả số tiền lãi là 347.923.034đồng(Ba trăm bốn mươi bảy triệu chín trăm hai mươi ba nghìn không trăm ba mươi tư đồng) là hoàn toàn tự nguyện, không trái quy định của pháp luật nên cần chấp nhận.

[2.3]. Về phạt vi phạm hợp đồng:

Theo quy định tại Điều 301 Luật Thương mại thì mức phạt vi phạm không được quá 8% giá trị phần nghĩa vụ hợp đồng bị vi phạm. Tại 7 hợp đồng, Công ty cổ phần H1 và Công ty TNHH MTV T1 có thỏa thuận “mức phạt vi phạm

bằng 8% giá trị phần nghĩa vụ hợp đồng bị vi phạm”. Việc thỏa thuận này hoàn toàn tự nguyện, không trái quy định của pháp luật nên Công ty cổ phần H1 và Công ty TNHH MTV T1 thanh toán trả số tiền phạt vi phạm của 7 hợp đồng, tổng cộng là 145.494.732 đồng (Một trăm bốn mươi năm triệu bốn trăm chín tư nghìn bảy trăm ba mươi hai đồng) là có căn cứ, cần được chấp nhận.

[3]. Đối với giấy ủy nhiệm chi ngày 11/8/2020 thể hiện Công ty TNHH MTV T1 chuyển cho Công ty cổ phần H1 số tiền 200.000.000 đồng, trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án và trước thời điểm Tòa án tiến hành mở phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, Công ty TNHH MTV T1 không xuất trình tài liệu này, không xác định trong hợp đồng mua bán hàng hóa nào, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên các đương sự có quyền khởi kiện trong vụ án khác.

[4]. Về án phí: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn là phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm có giá ngạch theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban ường "Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 430, 440 Bộ luật Dân sự 2015; Điều 301, Điều 306 Luật Thương mại; Nghị quyết số 01/2019/NĐ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm; Luật Phí và lệ phí; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban ường "Thường vụ Quốc hội:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện Công ty cổ phần H1.

Buộc Công ty TNHH Một thành viên T1 thanh toán trả số tiền gốc là 788.131.704 đồng (B trăm tám mươi tám triệu một trăm ba mươi một nghìn bảy trăm linh tư đồng) và số tiền lãi là 347.923.034 đồng (Ba trăm bốn mươi bảy triệu chín trăm hai mươi ba nghìn không trăm ba mươi tư đồng), tiền vi phạm hợp đồng là 145.494.732 đồng (Một trăm bốn mươi năm triệu bốn trăm chín tư nghìn bảy trăm ba mươi hai đồng). Tổng số tiền là 1.281.549.470 đồng (Một tỉ hai trăm tám mươi một triệu năm trăm bốn mươi chín nghìn bốn trăm bảy mươi đồng).

Kể từ ngày 30/9/2025, nếu Công ty TNHH Một thành viên T1 không thi hành khoản nợ hoặc thi hành không đầy đủ thì Công ty TNHH Một thành viên T1 còn phải chịu lãi suất theo mức lãi suất hai bên thỏa thuận tại Hợp đồng vay tài sản cho đến khi thi hành xong tương ứng với thời gian và số tiền gốc chậm thi hành án.

Về án phí: Buộc Công ty TNHH Một thành viên T1 nộp tiền án phí kinh doanh thương mại là 42.957.000đồng. Hoàn trả Công ty cổ phần H1 số tiền đã nộp tạm ứng án phí là 30.650.000 đồng, theo biên lai thu số 0002750 ngày 05/6/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương(nay là Phòng Thi hành án dân sự khu vực 9- Hải Phòng).

Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND khu vực 9, thành phố Hải Phòng;
- Phòng THADS khu vực 9, thành phố Hải Phòng;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Chu Thị Thu Hương